



FAMILY AND FRIENDS STARTER.

Final test

1. Choose and write: (Chọn và viết từ thích hợp cho các hình dưới đây)

~~teacher~~ vet builder waiter pupil



1. teacher

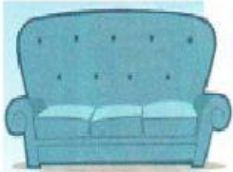
2. -----

3. -----

4. -----

5. -----

2. Complete the words: (Viết chữ cái để hoàn thành các từ sau.)



1. sofa



2. __owel



3. __ mbrella



4. turtl__



4. _umper



5. sh_rt



6. jacke_



7. __ iolin

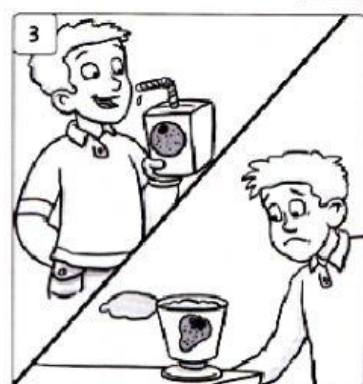
3. Look and write: (Nhìn tranh và viết các câu sau)



1 I like apples.
I don't like carrots.














2 I _____ tigers.
I _____ snakes.



3 I _____ juice.
I _____ yogurt.

Choose the odd-one-out. Write. (Chọn từ khác loại và viết lại từ đó vào chỗ trống)

1	 waiter	 vet	 jacket	 builder	jacket
2	 shirt	 cake	 hat	 belt	_____
3	 apple	 mango	 plum	 eighteen	_____
4	 jumper	 fifteen	 sixteen	 seventeen	_____
5	 zebra	 fox	 turtle	 crisps	_____

5. Write the answer: (Viết câu trả lời cho các câu hỏi sau)



1. Are they builders?
- Yes, they are.



2. Are they waiters?
- No, they aren't.



3. Are they pupils?
.....



4. Are they teachers?
.....




5. Are they waiters?
.....





6. Are they teachers?
.....


6. Choose and write the correct word. (Chọn và viết từ chính xác cho các câu sau)

hat shirt jumper jacket






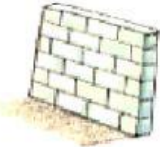
1  I've got a jacket

2  I've got a _____

3  I've got a _____

4  I've got a _____


7. Circle the correct first letter: (Khoanh vào chữ cái chính xác)


     


w u x s z t z y v u z w t y s s t w

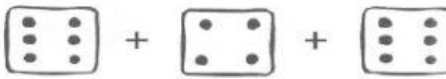
8. Add and write: (Cộng và viết số cho các phép tính sau)

10 15 16

1  = 15

2  = _____

3  = _____

4  = _____ / 3
/ 12

9. Read and tick (✓) or cross (x) : (Yes (✓) or No (x). (Chọn (✓) cho câu chính xác; hoặc (x) cho câu không chính xác)



1. Dad is cold.

2. Grandma is hot.

3. Rosy is happy.

4. Mum is sad.

5. Grandma is thirsty.

6. Grandpa is hot.

10. Look and circle the correct word: (Nhìn và khoanh vào từ chính xác)



jacket

hat

juice



jumper

shirt

sock



belt

hat

hot



jumper

jacket

jug



shirt

bat

belt

11. Count and match: (Đếm và nối)



seventeen



sixteen



eighteen

/ 2